THỰC HIỆN QUYỀN BÌNH ĐẲNG CHO PHỤ NỮ - GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG DI CHÚC CỦA HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Phúc An[1]

[1] Tiến sĩ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
Email: Phucantt@gmail.com.

Nhận ngày 5 tháng 6 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 7 năm 2019.

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh trong *Di chúc* về giải phóng phụ nữ, thực hiện quyền bình đẳng cho phụ nữ và những giải pháp để đem lại quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ. Đó là một tình cảm được nâng lên trình độ một tư tưởng nhân văn cao đẹp và sâu sắc, hướng tới mục tiêu cao quý là mang lại hạnh phúc cho con người, trong đó có người phụ nữ. Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyền bình đẳng nam nữ đã được thể chế hóa trong chính sách và pháp luật của Nhà nước, tạo cơ sở quan trọng cho phụ nữ tham gia ngày càng nhiều trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Từ khóa: Quyền bình đẳng cho phụ nữ, nhân văn, Hồ Chí Minh, Di chúc.

Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Khát vọng mà suốt cuộc đời Người luôn hướng tới là giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của đế quốc xâm lược, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân. Đây cũng chính là khát vọng của tất cả mọi người dân yêu nước, là mục tiêu của cách mạng, của dân tộc Việt Nam. Hồ Chí Minh cho rằng, "nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì" [4, tr.64]. Dân chúng chỉ cảm nhận được giá trị thực sự của độc lập, tự do khi họ được ăn no, mặc ấm, được học hành để phát triển, có hiểu biết để thực hành quyền dân chủ, quyền và nghĩa vụ của người công dân. Chính vì vậy, vấn đề đầu tiên mà Người đề cập đến trong "Tài liệu tuyệt đối bí mật" là vấn đề con người và tình yêu thương đối với con người, là vấn đề xây dựng đất nước để con người được hưởng trọn vẹn giá trị của hòa bình, độc lập, tự do. Tháng 5-1968, khi đọc lại những bản thảo của mình đã viết và chỉnh sửa trước đó, Hồ Chí Minh nhận thấy rằng, "cần phải viết thêm mấy điểm không đi sâu vào chi tiết" (những điểm này không có trong bản công bố năm 1969). Trong mấy điểm ấy, có điểm đề cập đến vai trò của phụ nữ, đến sự phát triển, tiến bộ của phụ nữ, giải pháp đem lại quyền bình đẳng và hạnh phúc cho họ trong cuộc sống. Chủ tịch Hồ Chí Minh

viết: "Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ" [9, tr.617]. Hồ Chí Minh để lại những lời tâm huyết này trước lúc đi xa, phải chăng là sự đúc kết ngắn gọn của những trăn trở cả cuộc đời Người về vấn đề giải phóng phụ nữ và giải phóng con người. Tiến sỹ M.At-mét, Giám đốc UNESCO khu vực châu Á - Thái Bình Dương viết: "Trong khi chiến đấu cả đời mình chống lại ách thống trị thực dân, Người vẫn là một nhà nhân văn chân chính trong tư tưởng và hành động" [10, tr.179].

1. Giải phóng phụ nữ, thực hiện quyền bình đẳng nam nữ - một biểu hiện của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh

Với tầm nhìn khoa học và cụ thể, Hồ Chí Minh đã đánh giá rất chính xác vị trí, vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng. Trong bất cứ lĩnh vực nào cũng có bàn tay, khối óc của người phụ nữ. Họ vừa anh hùng, bất khuất trong đấu tranh, vừa đảm đang, cần cù trong lao động sản xuất, vừa nhân nghĩa, thủy chung trong quan hệ gia đình, xã hội. Những ưu điểm đó đã tạo nên một sức mạnh phi thường, một truyền thống quý báu của phụ nữ. Người viết: "Không có phụ nữ, riêng nam giới không thể làm nổi công cuộc cách mạng" [7, tr.74]. Và, "non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ" [5, tr.340]. Do đó, "để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải thật sự giải phóng phụ nữ và tôn trọng quyền lợi của phụ nữ" [6, tr.705]. Bởi lẽ, "nói phụ nữ là nói phân nửa xã hội. Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa" [6, tr.300]. Thực hiện sự nghiệp giải phóng phụ nữ là nhằm xóa bỏ tư tưởng "trọng nam khinh nữ", xóa bỏ bất bình đẳng nam nữ, tạo điều kiện để phụ nữ phát huy hết mọi khả năng của mình, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn coi giải phóng phụ nữ là một trong những mục tiêu của sự nghiệp cách mạng, là cơ sở quan trọng để đảm bảo quyền bình đẳng nam nữ được thực hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thực chất của thực hiện quyền bình đẳng đối với phụ nữ là việc thừa nhận các quyền con người của phụ nữ. Những điều kiện bảo đảm để họ được hưởng thụ các quyền đó trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời là các nghĩa vụ cơ bản để phụ nữ phấn đấu trở thành một công dân tốt của xã hội, một người vợ đảm, người mẹ hiền, người con hiếu thảo của gia đình. Tuy nhiên, cần phải hiểu sự bình đẳng ở đây là phụ nữ có mọi quyền như nam giới, đồng thời có một số quyền ưu đãi đặc biệt khi gánh vác thêm nghĩa vụ xã hội, như sinh con và nuôi dạy con cái... Không nên hiểu quyền bình đẳng ở

đây là "sự ngang quyền" giữa phụ nữ và nam giới. Trong bài *Nam nữ bình quyền*, Hồ Chí Minh viết: "Nhiều người lầm tưởng đó là một việc dễ, chỉ: hôm nay anh nấu cơm, rửa bát, quét nhà, hôm sau em quét nhà, nấu cơm, rửa bát thế là bình đẳng, bình quyền. Lầm to!" [5, tr.342].

Theo Hồ Chí Minh, *phụ nữ có quyền tham gia mọi hoạt động chính trị* một cách bình đẳng như nam giới, có quyền bầu cử, ứng cử, có quyền tự do ngôn luận, đi lại, cư trú và quyền bình đẳng trước pháp luật. Từ rất sớm, vấn đề nam nữ bình quyền đã được Người đưa vào Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đầu năm 1930. Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Hồ Chí Minh cho tiến hành tổng tuyển cử trong cả nước. Ngày 6-1-1946, lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, người phụ nữ được thực hiện quyền công dân của mình, được cầm lá phiếu trực tiếp bầu ra những người có đức, có tài, đại diện cho mình trong chính quyền cách mạng để điều hành hoạt động của xã hội mới.

Cùng với việc chuẩn bị tích cực cho tổng tuyển cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 34/SL ngày 20-9-1945 lập ra Ủy ban soạn thảo Hiến pháp do Người làm Trưởng ban. Dưới sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Hiến pháp năm 1946. Trong đó, Điều thứ 18 khẳng định: "Tất cả công dân Việt Nam, từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt gái trai, đều có quyền bầu cử..." [1, tr.14]. Phát biểu tại phiên họp bế mạc Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa I, Hồ Chí Minh nói: "Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập... phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân" [4, tr.491]. Bình đẳng với nam giới về mọi phương diện, Hiến pháp năm 1946 đã mở ra cho phụ nữ một thời đại mới - thời đại mà người phụ nữ được làm chủ cuộc sống của mình, được tham gia các hoạt động xây dựng và kiến thiết đất nước - đây là quyền và nghĩa vụ mà người phụ nữ chưa từng được thừa hưởng trong các chế độ xã hội trước đó.

Quyền bình đẳng đó tiếp tục được khẳng định trong Hiến pháp năm 1959. Bên cạnh việc ghi nhận quyền bình đẳng của phụ nữ trên các mặt của đời sống xã hội, Hiến pháp năm 1959 đã quy định các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện quyền bình đẳng trên thực tế và nhấn mạnh đến quyền bình đẳng về việc hưởng các thành quả của sự phát triển. Điều 24 ghi rõ: "Phụ nữ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quyền bình đẳng với nam giới về các mặt sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình" [1, tr.36]. Việc khẳng định quyền bình đẳng nam nữ được đưa vào Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước đã thể hiện tính nhân văn sâu sắc, tầm nhìn vượt thời đại, tư duy chính trị sắc sảo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với những quy định về quyền bình đẳng nam nữ được ghi trong Hiến pháp, pháp luật đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng về địa vị pháp lý của phụ nữ, lần đầu tiên trong lịch sử, phụ nữ Việt Nam được pháp luật thừa nhận và bảo đảm có những quyền bình

đẳng với nam giới trên tất cả các lĩnh vực. Từ đây, người phụ nữ có cơ sở pháp lý để đấu tranh đòi bảo đảm quyền tự do trong cuộc sống của mình.

Để phụ nữ thật sự được bình đẳng cần xóa bỏ sự lệ thuộc của họ về kinh tế, giải phóng sức lao động cho chị em phụ nữ. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã kiên trì đấu tranh *thực hiện quyền bình đẳng cho phụ nữ trong lĩnh vực kinh tế*. Người viết: "Phụ nữ là một lực lượng lao động rất quan trọng" [8, tr.231], là đội quân chủ lực tạo ra của cải vật chất làm giàu cho đất nước. Để giải phóng sức lao động của phụ nữ cần phải đưa phụ nữ tham gia vào các ngành nghề khác nhau: Công nghiệp, thương nghiệp, văn hóa, giáo dục, y tế... phát huy sức lao động cần cù, khéo léo, tài năng, trí tuệ, phẩm chất đạo đức tốt đẹp của người phụ nữ phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước. Đồng thời, Người yêu cầu các sở, ban, ngành phải lập nhà trẻ, nhà ăn để phụ nữ yên tâm công tác, yên tâm lao động sản xuất. Bởi lẽ, "muốn cho người mẹ sản xuất tốt thì cần tổ chức tốt những nơi gửi trẻ và những lớp mẫu giáo" [7, tr.59] và "kinh tế của ta càng phát triển, nhà ăn công cộng càng thêm nhiều, thì phụ nữ sẽ rảnh rang để tham gia lao động. Như vậy, phụ nữ mới thật được giải phóng, nam nữ mới thật là bình quyền" [7, tr.152]. Thực tiễn cho thấy, thực hiện bình đẳng nam nữ trong lĩnh vực kinh tế không chỉ tạo điều kiện cho phụ nữ có cơ hội phát triển tài năng, trí tuệ của mình mà còn đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế quốc dân trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

Quyền bình đẳng về chính trị, kinh tế của phụ nữ được xác định thì *quyền về văn hóa, xã hội* sẽ được nâng cao. Để phụ nữ có quyền trong lĩnh vực văn hóa, cần nâng cao dân trí cho phụ nữ, giúp họ có những nhận thức đúng đắn về vai trò và quyền lợi của mình, loại bỏ những ảnh hưởng của thần quyền, của những thành kiến sai lầm, những phong tục tập quán hủ lậu mà các thế lực trước đây đã lợi dụng để trói buộc và đè nén phụ nữ, khiến họ phải an phận, sống trong cảnh tối tăm nhờ đó, họ có thể phát huy hết tài năng, trí tuệ của mình. Nhận thức rõ thực trạng "so với nam giới thì địa vị của phụ nữ trong xã hội còn quá thấp kém" [7, tr.260], trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn quan tâm tới những nét đặc thù riêng của phụ nữ. Từ đó, đề ra những chính sách ưu đãi đối với phụ nữ để họ có điều kiện tham gia vào các hoạt động xã hội như nam giới. Hồ Chí Minh đã yêu cầu các cấp, ngành, địa phương phải quan tâm nâng cao địa vị của phụ nữ, "phải quan tâm hơn nữa về công tác phụ nữ và chú ý hơn nữa đào tạo cán bộ, phát triển đảng viên và đoàn viên phụ nữ" [8, tr.231]. Đồng thời, Người còn ra sức tuyên truyền, giác ngộ để mọi người nhận thức rõ hơn vai trò của phụ nữ, vận động mọi người cùng nhau giúp đỡ để phụ nữ vươn lên khẳng định địa vị của mình, tạo cơ sở cho việc thực hiện bình đẳng nam nữ trong xã hội.

Gia đình là bức tranh thu nhỏ của xã hội, ở đó bộc lộ đầy đủ, rõ ràng địa vị của người phụ nữ. Trong gia đình, phụ nữ là

người đóng vai trò quan trọng, họ có trách nhiệm tái sản xuất xã hội, duy trì và phát triển nòi giống, nuôi dưỡng sức người và sức lao động. Thế nhưng, trong gia đình Việt Nam trước đây, phụ nữ thường không được coi trọng, bị ngược đãi, bị trói buộc bởi đạo "tam tòng", bởi tư tưởng "trọng nam khinh nữ". Để bảo vệ *quyền bình đẳng của phụ nữ trong gia đình*, Hồ Chí Minh đã yêu cầu ban hành Luật Hôn nhân và Gia đình, trong đó quy định rõ quyền bình đẳng nam nữ trong gia đình. Sau khi Luật được ban hành, Người thường xuyên theo dõi, nhắc nhở và tuyên truyền cho từng gia đình và toàn xã hội. Tuy nhiên, Người cũng kịch liệt lên án, phê phán các hiện tượng phân biệt đối xử với phụ nữ, nạn bạo lực gia đình như đánh, chửi vợ... và cho đó là một điều đáng xấu hổ: "Như thế thì còn gì là tình nghĩa vợ chồng? Như thế là phạm pháp, là cực kỳ dã man", vì vậy "chi bộ đảng phải giáo dục đảng viên và nhân dân về *quyền bình đẳng giữa vợ chồng*. Đoàn thể phụ nữ và thanh niên phải bảo ban nhau cách cư xử hòa thuận trong gia đình" [9, tr.260]. Bình đẳng nam nữ trong gia đình chính là cơ sở cho bình đẳng nam nữ ngoài xã hội. Bởi khi được quan tâm, chia sẻ công việc trong gia đình và được tạo điều kiện thuận lợi, người phụ nữ sẽ có điều kiện tham gia những hoạt động xã hội, công tác xã hội để phát huy hết tài năng, trí tuệ của mình.

2.2. Những chỉ dẫn mang tính định hướng để thực hiện quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ theo *Di chúc* của Hồ Chí Minh

Bình đẳng nam nữ là một trong những mục tiêu quan trọng cần hướng đến không chỉ ở Việt Nam, mà cả các nước trên thế giới, là một trong những tiêu chí đánh giá sự phát triển của một xã hội. Theo quan niệm của Liên hợp quốc, bình đẳng giới có nghĩa là phụ nữ và nam giới được hưởng những điều kiện như nhau để thực hiện đầy đủ quyền con người, có cơ hội đóng góp cũng như thụ hưởng những thành quả phát triển của quốc gia trên các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều nỗ lực để thực hiện bình đẳng giới để người phụ nữ thật sự được sống trong một xã hội văn minh, phát triển bền vững và nhân văn. Tuy nhiên, cũng còn nhiều vấn đề đã và đang tồn tại là trở lực rất lớn cho công tác bình đẳng giới, như chênh lệch thu nhập giữa nam và nữ cùng một vị trí công việc vẫn tồn tại; cơ hội để phụ nữ tiếp cận những việc làm có thu nhập cao vẫn thấp hơn so với nam giới; lao động nữ chưa được đánh giá cao như lao động nam, là đối tượng dễ bị rủi ro và tổn thương hơn khi doanh nghiệp có nhu cầu cắt giảm nhân lực. Đặc biệt, hiện nay thu nhập bình quân của lao động nữ luôn thấp hơn nam giới. Tỷ lệ nữ giới làm công tác quản lý, lãnh đạo tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn thấp so với các vị trí quản lý, lãnh đạo nói chung, so với sự gia tăng của lực lượng lao động nữ nói riêng. Phụ nữ vẫn phải làm những công việc nội trợ trong gia đình là chủ yếu; vẫn còn tư tưởng trọng nam khinh nữ trong quá trình sinh con, nuôi con, chăm sóc con cái, kế

hoạch hóa gia đình. Ngoài ra, phụ nữ còn gặp phải những vấn đề khác như bạo lực gia đình, nạn nhân của buôn bán người, bóc lột lao động, xâm hại tình dục, đặc biệt vấn đề xâm hại tình dục trẻ em nữ hiện đang là tiếng chuông báo động cho toàn xã hội về thực hiện quyền bình đẳng và bảo vệ cho trẻ em nữ...

Chính từ thực trạng trên, việc quan trọng và cần thiết hiện nay là cần phải nghiên cứu một cách thấu đáo và cụ thể *những giải pháp* mà Hồ Chí Minh đã đề cập đến trong *Di chúc* để đem lại quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.

Thứ nhất, "Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo" [9, tr.617]. Bởi "tư tưởng trọng trai khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại", nó đã ăn sâu vào trong tiềm thức của mọi người, mọi gia đình và cả xã hội. Vì vậy, thực hiện bình đẳng nam nữ, giải phóng phụ nữ "là một cuộc cách mạng khá to và khó" [5, tr.342]. Do đó, để thực hiện thành công quyền bình đẳng cho phụ nữ, Đảng và Nhà nước phải quan tâm giúp đỡ phụ nữ, giải thoát họ khỏi những bất công của xã hội bằng cách đề ra chủ trương, chính sách cụ thể nhằm đảm bảo quyền bình đẳng nam nữ. Bên cạnh những chính sách chung, cần có chính sách riêng bảo vệ quyền lợi phụ nữ, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng nam nữ, tạo mọi điều kiện để phụ nữ tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ, các cấp ủy đảng và chính quyền "phải có phương pháp đào tạo và giúp đỡ để nâng cao hơn nữa địa vị của phụ nữ" [7, tr.260]. Người thường xuyên nhắc nhở các cấp lãnh đạo phải triển khai chủ trương, đường lối của Đảng và thực hiện chính sách của Nhà nước một cách cụ thể, thiết thực, nói đi đôi với làm, không xa rời quần chúng, phải bám sát các hoạt động của phụ nữ, giúp đỡ họ tháo gỡ khó khăn. Người nói: "Các cấp lãnh đạo đi sát hơn, thiết thực hơn thì phong trào phụ nữ chắc rộng hơn, mạnh hơn nữa" [5, tr.340].

Hiện nay, trong công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách với những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào mọi mặt của đời sống xã hội. Nhiều văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm quyền của phụ nữ được ra đời. Điển hình là *Luật Bình đẳng giới* được Quốc hội thông qua ngày 29-11-2006 (có hiệu lực từ 1-7-2007) đã tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc thúc đẩy bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Đặc biệt, Điều 26 của Hiến pháp năm 2013 xác định:

"1. Công dân nam nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới.

2. Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội.

3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới" [1, tr.188].

Việc cụ thể hóa quyền bình đẳng nam nữ bằng chủ trương, chính sách, pháp luật thể hiện trách nhiệm của Đảng, Nhà nước trong thực hiện bình đẳng nam nữ, tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ tham gia lao động sản xuất, bảo hộ sức khỏe, giảm nhẹ gánh nặng gia đình cho phụ nữ, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để họ được thể hiện hết khả năng của mình.

Đi đôi với việc sửa đổi, ban hành các đạo luật, Đảng và Nhà nước còn đưa ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm cải thiện cuộc sống, tăng cường vai trò của phụ nữ và thực hiện tốt bình đẳng giới. Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 27-4-2007 "*Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*" nêu rõ: "Phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao địa vị phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội là một trong những nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới". Nhận thức rõ việc phát huy tiềm năng to lớn của phụ nữ - nguồn lực quan trọng của đất nước, là yêu cầu tất yếu, khách quan, là nội dung quan trọng trong chiến lược công tác cán bộ của Đảng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016) khẳng định: "Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của *phụ nữ*; thực hiện tốt bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện luật pháp và chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện và cơ hội để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong gia đình và xã hội"[2, tr.163]. Đánh giá tầm quan trọng của bình đẳng giới trong phát triển kinh tế, xã hội, Chính phủ Việt Nam khẳng định bình đẳng giới là yếu tố tiền đề để xây dựng một nguồn nhân lực vững mạnh, cũng như đẩy mạnh chất lượng cuộc sống cho mỗi cá nhân, mỗi gia đình và toàn xã hội. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10-5-2017 "*Về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*", như giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi; giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả hình thức bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác; đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội...

Như vậy, cùng với sự phát triển của đất nước, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phụ nữ, việc thực hiện quyền bình đẳng cho phụ nữ đang ngày càng được quan tâm và coi trọng. Những chủ trương, chính sách về bình đẳng nam nữ đã tạo ra một bước chuyển biến mới trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của phụ nữ ở Việt Nam, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện quyền bình đẳng giới trên thực tế. Đó chính là kết quả

của sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới. Tuy nhiên, Đảng và Nhà nước trong giai đoạn tới cũng cần tiếp tục hoàn thiện, đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện các quy định của pháp luật, các chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bình đẳng nam nữ là cuộc cách mạng xã hội, do đó, cần có sự tham gia của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ có sự kết hợp, sự đồng lòng, quyết tâm của các chủ thể, quyền của phụ nữ mới được bảo đảm. Trong đó *Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ của phụ nữ nhằm tiến tới bình đẳng thật sự giữa nam và nữ từ trong gia đình cho tới toàn xã hội. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Hội phụ nữ và Đoàn thanh niên phải phụ trách tuyên truyền và giáo dục một cách rộng khắp và bền bỉ cho mỗi gia đình hiểu rõ pháp luật Nhà nước và thấm nhuần đạo đức xã hội chủ nghĩa về vấn đề ấy" [6, tr.706]. Từ đó, Người khẳng định: "Hội Liên hiệp Phụ nữ phải là lực lượng mạnh mẽ giúp Đảng động viên, tổ chức và lãnh đạo phụ nữ tiến lên chủ nghĩa xã hội" [6, tr.420]. Hội chính là cầu nối giữa Đảng với phụ nữ thông qua việc tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ, đặc biệt là các chủ trương, chính sách có liên quan đến phụ nữ.

Hội liên hiệp phụ nữ là tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ Việt Nam, phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ và bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ. Để làm tốt chức năng của mình, Hội liên hiệp phụ nữ phải sâu sát, phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng của chị em để từ đó tham mưu, tư vấn cho các cấp ủy Đảng, đề xuất với Đảng những chủ trương, chính sách về công tác cán bộ nữ, công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ ở các cấp. Thông qua chức năng, nhiệm vụ của mình, các cấp hội phụ nữ cần khuyến khích mỗi hội viên không ngừng nâng cao sự hiểu biết, kiến thức xã hội, chuyên môn nghiệp vụ. Chú trọng phát hiện những phụ nữ có năng lực để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn cho các vị trí trong hệ thống chính trị. Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền để từng bước nâng cao nhận thức về vai trò và vị thế của phụ nữ, đồng thời chăm lo bảo vệ phẩm giá, quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ. Nghiên cứu phát động nhiều phong trào thi đua để thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, động viên phụ nữ thực hiện tốt các phong trào thi đua do Hội phát động. Tăng cường nêu gương người tốt việc tốt, nhân rộng các điển hình tiên tiến. Kết hợp với Hội Bảo vệ quyền trẻ em để bảo đảm quyền được chăm sóc, bảo vệ và bình đẳng của các trẻ em gái...

Thứ hai, thực hiện quyền bình đẳng cho phụ nữ còn phụ thuộc rất nhiều vào chính bản thân người phụ nữ. Vì vậy, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên.

Do ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến và chế độ xã hội cũ khá nặng nề, cho nên những suy nghĩ, đánh giá về vai trò và vị trí của phụ nữ ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. Vì thế, bản thân phụ nữ phải đặc biệt chủ động trong thực hiện bình đẳng nam nữ, phải tự phấn đấu, tự vươn lên để khẳng định mình trong xã hội. Đây là yếu tố mang tính quyết định. Hồ Chí Minh phân tích: "Về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình mà mình phải tự cường, phải đấu tranh" [6, tr.301]. Tiếp theo đó, ngày 28-12-1962, trong bài *Phải thật sự đảm bảo quyền lợi của phụ nữ*, Người viết: "Lợi quyền của phụ nữ cần được thật sự bảo đảm. Bản thân phụ nữ phải đấu tranh tự cường, tự lập để giữ lấy lợi quyền của mình" [7, tr.524]. Tuy nhiên, theo Hồ Chí Minh, phụ nữ Việt Nam vẫn còn một số nhược điểm như bỡ ngỡ, lúng túng, tự ti, thiếu tin tưởng vào khả năng của mình. Mặt khác, phụ nữ cũng gặp nhiều khó khăn về gia đình, con cái nên "phụ nữ phải nâng cao tinh thần làm chủ, cố gắng học tập và phấn đấu; phải xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, tự ti; phải phát triển chí khí tự cường, tự lập" [8, tr.313]. Trong xã hội, nhiều người chưa xem trọng đúng mức địa vị của phụ nữ, thường đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ, hay thành kiến, hẹp hòi với phụ nữ. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu phụ nữ cũng phải luôn luôn có ý thức đấu tranh. Người chỉ rõ: "Các cô mà không đấu tranh thì những đồng chí nam có thành kiến với phụ nữ sẽ không tích cực sửa chữa" [9, tr.275].

Để được giải phóng, và khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của mình, người phụ nữ cần phải học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt. Hồ Chí Minh cho rằng, bản thân phụ nữ phải "gắng học tập chính trị, học tập văn hóa, kỹ thuật"[6, tr.511]. Có kiến thức về khoa học, chính trị và văn hóa sẽ giúp phụ nữ nhận thức đúng đắn, vươn lên làm chủ mọi mặt và phát huy được tài năng, trí tuệ của mình. Đó là chìa khóa của sự nghiệp đấu tranh vì quyền bình đẳng cho phụ nữ. Điều đó sẽ giúp họ nắm được những vấn đề cơ bản về lịch sử, địa lý, khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, nghĩa vụ và quyền lợi của công dân... Bởi không có kiến thức, không nhận biết được pháp luật và quyền lợi của giới mình thì sẽ không phát huy được quyền của mình trong các hoạt động, cũng như trong cuộc sống. Chỉ có nỗ lực, cố gắng từ chính bản thân phụ nữ mới tạo ra động lực mạnh mẽ để vươn lên khẳng định vai trò, vị trí của mình trong xã hội.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang đặt ra cơ hội cùng những thách thức mới đối với phụ nữ. Điều đó đòi hỏi phụ nữ cần tiếp tục nỗ lực phấn đấu, vượt qua những khó khăn, cản trở để có thể tiếp cận những thành quả của khoa học - công nghệ hiện đại, cập nhật thêm được nhiều tri thức mới nhằm nâng cao kiến thức bản thân, đồng thời học hỏi được những kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh, quản lý... để chủ động áp dụng vào thực tiễn, từng bước nâng cao tri

thức và chất lượng cuộc sống, đóng góp ngày càng nhiều hơn cho sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Bên cạnh trách nhiệm của người công dân, phụ nữ còn có trách nhiệm lớn lao trong gia đình với thiên chức là người mẹ sinh thành và nuôi dạy thế hệ trẻ trở thành những chủ nhân của đất nước. Chính vì thế, "phụ nữ phải là người "thắp lửa cho mỗi nhà", không chỉ chăm lo gia đình mà còn cần biết thắp lên niềm tin, ước mơ và hy vọng cho mỗi thành viên trong gia đình" [11, tr.587-588].

Có thể nói, 50 năm đã qua đi, nhưng những giải pháp để thực hiện bình đẳng nam - nữ trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa định hướng cho Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và bản thân phụ nữ tiếp tục đấu tranh để thực hiện và đem lại quyền bình đẳng thật sự cho người phụ nữ. Tư tưởng này được bắt nguồn từ những trải nghiệm của một vị anh hùng giải phóng dân tộc, một nhà nhân văn chủ nghĩa lỗi lạc đã suốt đời đấu tranh cho mục tiêu cao cả: Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người, đem lại những quyền thực sự cho con người, trong đó có quyền bình đẳng của người phụ nữ. Đây là một cống hiến to lớn của Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của đất nước nói chung, sự phát triển của phụ nữ Việt Nam nói riêng, góp phần xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, năng lực sáng tạo, ý thức công dân; đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đồng thời, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh vì sự tiến bộ của phụ nữ trên thế giới. /.

Tài liệu tham khảo

[1] Báo Nhân dân (2014), *Hiến pháp năm 2013 - Sự kết tinh ý chí, trí tuệ toàn dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

[3] Phạm Văn Đồng (2009), *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[10] GS. TS Mạch Quang Thắng, PGS.TS Bùi Đình Phong, TS. Chu Đức Tính (Đồng chủ biên) (2013), *UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[11] Nguyễn Phú Trọng (2017), *Vững bước trên con đường đổi mới*, t.2 (2015 - 2017), Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.